TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST *Ngày 24 tháng 10 năm 2019* *V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nh và ông Lê Văn Ph.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn M - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa: Ông Đinh Văn L KSV;

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLHNGĐ-ST ngày 01/7/2019 về việc *"Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ch - Sinh năm 1996; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ảng, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Lương Văn H - Sinh năm 1993; (Vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: Thôn Ảng, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 18/6/2019 và tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 2011 chưa có đăng ký kết hôn, mà chỉ được hai bên gia đình họ hàng tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương; đến năm 2017 vợ chồng mới đi đăng

ký kết hôn và được UBND xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 26/6/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, nay được UBND xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh cấp Trích lục kết hôn số 316 ngày 17/6/2019. Từ khi về chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không chịu làm ăn lo toan cuộc sống cho gia đình, mà thường tụ tập bạn bè chơi bời rồi lao vào các tệ nạn xã hội, khi biết việc đó chị chán nản, bản thân muốn buông bỏ, nhưng được hai bên gia đình động viên, một phần thương con còn nhỏ, hơn nữa anh H có hứa sửa chữa nên chị bỏ qua và cho anh H cơ hội nên chị tiếp tục chung sống vì thế nên mãi đến năm 2017 chị mới đăng ký kết hôn với anh H. Trong cuộc sống vợ chồng chị cố gắng vun vén cho gia đình hạnh phúc nhưng ngược lại anh H thì không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cải cọ, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, rất nhiều lần anh H chửi bới đánh đập chị.

Khi vợ chồng sảy ra mâu thuẫn chị có nhờ hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải anh H rất nhiều nhưng anh H không hề thay đổi mà ngày càng lún sâu vào các tệ nạn xã hội. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không có hạnh phúc, do không chịu đựng được đầu năm 2019 chị Ch đã chủ động bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản Giàng, xã Trí Nang để tạm trú và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì. Nay chị Ch nhận thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên tòa hôm nay chị tha thiết đề nghị HĐXX xem xét giải quyết chấm dứt hôn nhân giữa chị và anh H;

Về con chung: Vợ chồng chị Ch và anh H có một con chung, tên cháu là Lương Hoàng G, sinh ngày 14/12/2011, khi vợ chồng ly hôn, chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại gia đình anh Lương Văn H ở thôn Ảng, xã Quang Hiến để xác minh việc anh H không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, bố đẻ anh H là ông Lương Văn Th có trình bày rằng: Anh Lương Văn H

là con đẻ của ông và chị Ch là con dâu của ông, vợ chồng các con đã mâu thuẫn và sống ly thân từ lâu và không còn tình cảm với nhau nữa. Khi con dâu ông là chị Ch làm đơn khởi kiện vụ án ly hôn, gia đình ông Th đã hai lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh triệu tập Lương Văn H đến Tòa án nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và có ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của chị Ch, ông Th nói anh H có biết việc vợ nó làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng H không nói gì, và H mới đi làm ăn xa được gần 20 ngày, ông Th đã liên lạc với anh H nhưng anh H trả lời với ông Th là hiện nay anh H đang đi làm ăn nhưng không nói địa chỉ ở đâu, anh H không về và anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị Ch. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Để chứng minh cho ý kiến của mình, chị Ch đã nộp: Trích lục kết hôn; Bản tự khai; sổ hộ khẩu gia đình Căn cước công dân; Giấy khai sinh của cháu Lương Hoàng G;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện VKSND huyện Lang Chánh phát biểu ý kiến. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của đương sự, Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ch được ly hôn anh Lương Văn H.

Về con Chung: Giao cho chị Ch được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị Ch không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không phải xem xét. Về án phí, chị Ch phải nộp tiền án phí DSST việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của

KSV, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là quan hệ *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*;

[2] Anh Lương Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có ly do, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Ch, Chị Và anh Lương Văn H kết hôn với nhau là do hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Trích lục kết hôn số: 316 ngày 17/6/2019. Đủ cơ sở để xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Ch và anh Lương Văn H là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa: Chị Ch và anh H mặc dù chỉ mới Đăng ký kết hôn với nhau trong khoảng thời gian gắn nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không chịu lao động mà thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời lao vào các tệ nạn xã hội, khi biết việc đó chị Chuyển có khuyên ngăn thì anh H không những không nghe mà còn chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Khi vợ chồng sảy ra mâu thuẫn chị Ch có nhờ gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không có kết quả. Do không chịu đựng được, đầu năm 2019 chị Ch đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại bản Giàng, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh để tạm trú, và vợ chồng cũng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của BLTTDS tại UBND xã Quang Hiến và tại gia đình anh Lương Văn H ở thôn Ảng, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Điều đó thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ch, quyết định cho chị Hà Thị Ch được ly hôn anh Lương Văn H.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Ch và anh H có một con chung là cháu Lương Hoàng G, sinh ngày 14/12/2011. Khi vợ chồng ly hôn chị Ch có nguyện vọng được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Ch là chính đáng, hiện tại anh H đang đi làm ăn xa và không rõ địa chỉ ở đâu, hơn nữa ý kiến của cháu Lương Hoàng G cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy xét thấy ý kiến của chị Ch và nguyện vọng cháu Lương Hoàng G là phù hợp, nên HĐXX giao cho chị Ch được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lương Hoàng G, sinh ngày 14/12/2011

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch là không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền được thăm nom con chung và không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST việc ly hôn theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ch.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ch được ly hôn anh Lương Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Hoàng G - sinh ngày 14/12/2011. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị Ch không yêu cầu anh Lương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền được thăm nom con chung và không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.00đ (*Ba trăm nghìn đồng*)nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0005570 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Chấp nhận chị Ch đã nộp đủ.

Chị Ch có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Lang Chánh;
- UBND xã Quang Hiến;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trương Thị H